

Bản án số: 44/2018/HSST
Ngày 13-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Công

Ông Vũ Xuân Miện

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/HSST-QĐXX ngày 26 tháng 02 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần Ngọc Lê D - sinh năm 1982 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi đăng ký HKTT: 180/7 đường N, Phường B, Tp. V, tỉnh BR-VT; Chỗ ở: phòng trọ đường Ng, phường T, Tp. V, tỉnh BR- VT; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần N và bà Trần Thị Mỹ Nh (đã chết);

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam ngày 18 tháng 10 năm 2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 15 phút ngày 18-10-2017, tại trước nhà số 69 đường B, phường Th, Tp. V, lực lượng phòng chống ma túy và tội phạm – Ban chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng BR-VT (LLPCMT&TP - Ban CH BPCKC BR-VT) kết hợp với Đoàn Biên phòng Bến Đá - Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Đoàn BP Bến Đá – BĐBP tỉnh BR- VT) bắt quả tang Trần Ngọc Lê D đang tàng trữ 01 gói nylon và 01 gói giấy bạc, bên trong chứa chất kết tinh thể màu trắng (Đ khai là ma túy tổng hợp, MTTH, loại hàng Đá), đồng thời thu của

D 01 điện thoại di động hiệu Sony, kèm sim 0933716516 và 1.300.000đ.

Quá trình điều tra, D khai: D sử dụng MTTH khoảng 02 tháng nay. Nguồn ma túy, D mua của người thanh niên tên H ở khu vực Chợ Mới đường X, phường T, Tp. V để sử dụng. D quen biết con nghiện không rõ lai lịch tên H, cả hai đã một lần hùn tiền cùng đi đến khu vực Chợ Mới đường X, Tp. V mua 01 gói MTTH với giá 500.000đ sử dụng chung. Khoảng 10 giờ 00' ngày 18-10-2017, H gọi điện thoại kêu D ra quán cà phê đường L, phường T, Tp. V. Trong lúc uống cà phê, H nói với D là có một ông anh đi biển nhờ H mua 6.500.000đ MTTH và bảo D đi mua MTTH cùng H, khi mua được ma túy, cả hai sẽ lấy một ít ma túy sử dụng chung. D đồng ý đi cùng H. Sau đó, H và D đón xe taxi cùng đi đến khu vực Chợ Mới đường X, Tp. V (trên đường đi, H đưa 6.500.000đ cho D), D và H vào gặp và mua 6.500.000đ MTTH của người thanh niên tên H1, rồi quay ra xe taxi chở về khu vực cổng cảng Dầu Khí để đưa ma túy cho ông anh của H. Trên xe, H bảo D tự lấy một ít MTTH để sử dụng (D lấy một ít MTTH gói vào giấy bạc bao thuốc lá để sử dụng). D đem MTTH xuống xe đang đứng trước nhà số 69 đường B, phường Th, Tp. V, thì bị cơ quan chức năng bắt quả tang như trên. Riêng tên H bỏ trốn (BLĐT: 17 đến 23).

Lời khai của D phù hợp với chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản kết luận giám định số: 230/GĐ-PC54 ngày 19 tháng 10 năm 2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận:

Mẫu chất kết tinh không màu- trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín và 01 (một) gói giấy bạc, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu màu đỏ của Ban CHBP Cửa Khẩu Cảng Bà Rịa- Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Nguyễn Hùng S, Lê Quang Đ, Bùi Văn L, Trần Ngọc Lê D, Lê Văn T, gửi đến giám định có tổng trọng lượng là: 9,8682 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19-7-2013 của Chính Phủ.

Đối với các con nghiện tên H và người thanh niên tên H1 bán ma túy cho D, quá trình điều tra không rõ lai lịch, đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, bắt được xử lý sau.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 22-01-2018, Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Trần Ngọc Lê D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ Luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Trần Ngọc Lê D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo từ 3 đến 4 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy gói ma túy niêm phong; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động kèm theo sim số 0933716516, trả lại cho bị cáo số tiền 1.300.000đồng.

Bị cáo Trần Ngọc Lê D đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, bị cáo nhận thức việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn

năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc Lê D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được tại hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 12 giờ 15 phút ngày 18-10-2017, tại trước nhà số 69 đường B, phường Th, Tp. V, lực lượng phòng chống ma túy và tội phạm – Ban chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng BR-VT kết hợp với Đoàn Biên phòng Bến Đá- Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bắt quả tang Trần Ngọc Lê D có hành vi cất giấu bất hợp pháp 01 gói nylon và 01 gói giấy bạc, bên trong chứa chất kết tinh thể màu trong suốt, tổng trọng lượng 9,8682 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Trần Ngọc Lê D thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Vũng Tàu truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác liên quan đến ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi, là con nghiện nên biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội không thuộc các trường hợp là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999

để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không xác định được có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 gói ma túy niêm phong số 230/GĐ-PC54 ngày 19-10-2017 cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 ĐTDĐ hiệu Sony màu đen kèm sim là phương tiện thực hiện tội phạm nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- 1.300.000 đồng không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc Lê D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Ngọc Lê D** 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 18 tháng 10 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy niêm phong số 230/GĐ-PC54 ngày 19-10-2017;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Sony màu đen kèm sim;

- Trả lại cho bị cáo số tiền 1.300.000 đồng.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 64/BB.THA ngày 25-01-2018 và Biên lai thu tiền số 0009251 ngày 25-01-2018.

3. Về án phí : Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Ngọc Lê D phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công an Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Trung Dũng